TỪ CẬU BÉ Ở CHÙA ĐẾN ĐẠI HÀNH HOÀNG ĐẾ

VÀO NĂM BỐN MƯƠI CỦA THẾ KỶ THỨ X, Ở TRƯỜNG Châu (Ninh Bình) có hai vợ chồng người nông dân rất nghèo. Chồng là Lê Mịch, vợ là Đặng Thị. Hai vợ chồng ông ăn ở với nhau đã lâu mà vẫn chưa có một mụn con. Vợ chồng ông nghèo lắm, nghèo đến nỗi không có tấc đất cắm dùi, không có nổi một túp nhà tranh để ở mà phải nương nhờ trong một ngôi chùa. Hàng ngày, ông Lê Mịch thường đi đơm đó cá, tép ở đồng, ở sông. Bà Đặng Thị chuyên quét dọn lá đa, lá đề về lao dịch cho nhà chùa. Mọi người thường gọi ông bà là "ông lỗ đó, bà lá chùa".

Một hôm, bà Đặng Thị ra tắm ở hồ sen bên chùa, thấy có một nụ sen lớn, đang chúm chím nở, vươn cao và sắc hồng thắm rực rỡ, thơm ngát hơn mọi đóa sen khác trong hồ. Bà Đặng Thị liền hái nụ sen đó ngửi rồi mang về để ở đầu giường nằm cho thơm. Đêm hôm ấy, bà nằm mộng thấy đức Phật Quan âm Bồ Tát hiện lên nói:

- Vợ chồng con hiền lành, nhân đức nên đã cảm hóa được cõi Phật. Ta ban cho vợ chồng con đóa sen Thiên tử. Rồi vợ chồng con sẽ được như ý.

Vợ chồng bà sụp lạy năm lạy đang định hỏi thêm thì đức Phật đã biến mất. Bà Đặng Thị còn nằm mơ thấy đóa sen kết trong bụng mình thành hạt, bà hái chia cho mọi người ăn. Bừng tỉnh dậy, bà quờ tay lên đầu giường để tìm bông sen thì không thấy đâu nữa. Bà đặt tay lên bụng mình, thấy khắp người rạo rực, bâng khuâng, lại như đang bay bổng bềnh trên chín tầng mây. Bà đánh thức chồng dậy rồi thuật lại đầu đuôi giấc chiêm bao kỳ lạ đó. Vợ chồng ông định thần nhìn ra bốn phía không thấy gì. Duy chỉ có mùi hương trầm lẫn hương sen là cứ quyện thơm ngào ngạt. Tiếng chuông chùa vừa điểm canh tư.

Ngày qua ngày, bà Đặng Thị thấy trong người khang khác lạ thường. Rồi bà có thai. Vợ chồng ông Lê Mịch mừng rỡ lắm. Nhưng chẳng may cho ông Lê Mịch, một hôm đi đơm đó bị cảm nặng rồi chết đột ngột. Bà Đặng Thị có thai, nhà chùa không cho ở trong chùa nữa. Một số kẻ xấu bụng lại đồn đại bà hoang thai vì thế nên bà xấu hổ, bỏ làng vào rừng khum một túp lều để ở cho qua ngày. Có lần nghĩ cực thân quá, bà nhảy xuống suối tự tử nhưng lạ kỳ thay, nước suối lại rẽ ra, rồi như có bàn tay vô hình đưa bà vào bờ.

Một hôm, có hai vợ chồng người tiều phu nghèo vào rừng đốn củi. Khi đến gần túp lều của bà Đặng Thị, họ nghe thấy có tiếng trẻ khóc, họ đến gần, thì thấy bà Đặng Thị đã chết, mối đang đùn lên thành đống, bên cạnh có đứa trẻ nằm khóc, hai bên có hai con hổ đang nằm chầu phủ phục. Vợ chồng người tiều phu thấy vậy sợ hãi quá,

chạy về gọi dân làng ra xem. Họ liền về báo cho nhà chùa biết. Sư cụ trụ trì ở chùa ra đọc kinh sám hối. Hai con hổ gầm lên hai tiếng rồi biến mất. Nhà sư đón đứa trẻ về nhà chùa nuôi. Cậu bé khôi ngô, tuấn tú, mắt sáng, mày sắc, tướng mạo khác vời, mũi sư tử, miệng rộng, môi dày chúm chím như đóa sen mới nở, dung nhan tươi tắn như tượng mới tô. Sư cụ đặt tên cậu bé là Hoàn, tức là trở lại với nhà chùa và cho theo họ cha là họ Lê.

Lê Hoàn còn bé, ra chơi với lũ trẻ trong làng luôn luôn bị chúng chế giễu là "cha lỗ đó, mẹ lá chùa" nên cậu rất bực. Sống ở nhà chùa, Lê Hoàn rất chịu khó theo học sư cụ giảng dạy, chữ nghĩa, kinh bổn. Lê Hoàn học rất sáng dạ. Quyển kinh dày hàng trăm trang, cậu đọc vài ba lần đã thuộc làu. Sư cụ thường nói với mọi người, thằng bé này lớn lên ắt không phải là người thường, nó sẽ là bậc kỳ tài hiếm có người sánh kịp.

Ít lâu sau sư cụ mất, những người trong chùa nói là cậu sống nương tựa vào chùa quá nhiều, lại đưa trẻ làng vào làm mất vẻ u tịch của nhà chùa, vì vậy Lê Hoàn bỏ chùa đến xin làm người ở cho nhà viên quan trong châu là Lê Quan Sát. Thấy Lê Hoàn còn nhỏ tuổi nhưng vóc dáng rất khỏe mạnh, bước đi hùng dũng như cọp, nói năng ứng đáp trôi chảy, Lê Quan Sát nhận cậu làm người ở chuyên chăn ngựa cho mình.

Một hôm giữa mùa đông rét mướt, viên quan họ Lê nửa đêm dậy kiểm tra dinh phủ. Bỗng ông nhìn thấy có một quầng sáng lạ phát ra dưới chuồng ngựa. Lê Quan Sát lẳng lặng đi đến chỗ phát ra vầng hào quang kỳ lạ đó

để xem thì thấy Lê Hoàn đang nằm phủ phục trên mình con ngựa bạch. Một con rồng vàng, miệng ngậm đóa sen hồng phát ra quầng sáng huyền ảo, lung linh, đang ấp tròn lấy lưng Lê Hoàn. Lê Quan Sát kinh sợ, lúc ấy mới biết đó là hài đồng thiên tử giáng sinh, bèn sụp lạy ba lạy rồi rước Hoàn lên nhà. Thấy Hoàn cũng họ Lê nên Lê Quan Sát nhận Hoàn là con nuôi và đón thầy dạy văn, võ, kinh sử để chờ ngày Hoàn ứng ngôi Thiên tử.

Năm Lê Hoàn hai mươi mốt tuổi nghe tin Đinh Bộ Lĩnh dấy binh ở động Hoa Lư, chiêu hiền đãi sĩ bốn phương, Lê Quan Sát dẫn Lê Hoàn đến yết kiến Vạn Thắng Vương hoàng đế. Thấy Lê Hoàn mắt phượng, miệng rồng, dáng đi như beo, như cọp, binh thư, kinh sử làu làu, Đinh Bộ Lĩnh lấy làm mừng lắm, bèn gọi Đinh Liễn là con trai trưởng của mình đến nói:

- Đây là trang tuấn kiệt, ta giao cho con để làm tỳ tướng tiên phong. Con và chàng trai này sẽ là nanh vuốt của cha.

Đinh Liễn bái biệt cha rồi đưa chàng trai trẻ đó về doanh thự của mình. Từ đó Lê Hoàn trở thành một dũng tướng của Đinh Liễn, theo vua Đinh đi đánh dẹp bốn phương, mỗi khi chỉ ngọn giáo nơi đâu là nơi đó quân thù tan vỡ, quy hàng.

Sau khi dẹp xong loạn các sứ quân cát cứ, thống nhất sơn hà, dựng nước Đại Cồ Việt, sắp đặt các quan tước trong triều, Đinh Tiên Hoàng phong Lê Hoàn là Thập đạo tướng quân, trông coi toàn bộ mười đạo binh mã nhà Đinh.

Năm Kỷ Mão - 979, Đinh Tiên Hoàng bị Đỗ Thích sát hại, triều đình bèn họp bàn tôn Vệ Vương Đinh Toàn lên ngôi hoàng đế. Lúc này, Đinh Toàn mới lên sáu tuổi, còn rất thơ dại, nên Thái hậu Dương Vân Nga buông mành chấp chính.

Trong các đại thần, Dương Vân Nga thấy quan Thập đạo tướng quân Lê Hoàn là người có tài thao lược, lại là đệ nhất công thần, đã theo Đinh Tiên Hoàng đi đánh dẹp nhiều phen lập công lớn, nên bà rất tin tưởng và ngầm có lòng sủng ái.

Một hôm, sau lễ thiết triều, Dương Vân Nga mời quan Thập đạo Lê Hoàn ở lại nội điện rồi nói:

- Thưa tướng quân, Tiên đế phúc mỏng chẳng may bị hại, ấu chúa còn quá dại thơ, vận nước trong cơn dâu bể, ta muốn quan Thập đạo làm nhiếp chính đại thần.

Thập đạo Lê Hoàn cung kính:

- Thưa, đó là việc hệ trọng của triều đình, của thần dân trăm họ, sao Thái hậu không chọn người xứng đáng hơn? Hoàn tôi sao có thể gánh vác được trọng trách ấy?

Thái hậu Dương Vân Nga điềm tĩnh hỏi:

- Theo tướng quân, ai có thể làm được việc ấy?

Lê Hoàn đáp:

- Thưa, quan Ngoại giáp Đinh Điền.

Thái hậu Dương Vân Nga nói:

- Ngoại giáp Đinh Điền ư? Đó là bậc công thần chí trung của Tiên đế đã từng theo Tiên đế từ thuở hàn vi,

xông pha nơi rừng gươm biển giáo chẳng quản ngại gian nguy. Nhưng tài thao lược kế thế kinh bang thì Đinh Điền và các bậc công thần khác cũng không ai có thể sánh được với quan Thập đạo.

Lê Hoàn định nói thêm điều gì nữa, nhưng Thái hậu Dương Vân Nga gạt đi:

- Từ hôm Tiên đế và Nam Việt Vương băng hà, ta đã trăn trở, suy ngẫm kỹ điều này. Nếu ông Thập đạo không vì ta thì hãy vì sinh linh trăm họ, vì cơ nghiệp nhà Đinh đã gây dựng mà gánh vác trọng sự này.

Lê Hoàn chắp tay phụng mệnh.

Sáng hôm sau, sau hồi trống thiết triều, bách quan văn võ có mặt đầy đủ, Đinh Toàn ngồi trên ngai vàng nói:

- Ta làm vua nhưng chưa am hiểu việc nước, việc quân. Ta chọn Thập đạo Lê Hoàn làm nhiếp chính.

Đinh Toàn đang còn muốn nói gì nữa nhưng chưa kịp nói, các quan đại thần đã nghị sự làm ồn ào, khiến buổi thiết triều không được tôn nghiêm như trước đây nữa. Giữa lúc ấy, hồi trống mãn triều rung lên. Tất cả các quan đều ra khỏi cung phủ.

Từ đó Lê Hoàn ra vào cung cấm được tùy nghi. Ít lâu sau, Lê Hoàn lại tự xưng là Phó Vương. Trong cung phủ đã có những lời dị nghị về mối quan hệ giữa Lê Hoàn với Dương Vân Nga. Có người lại còn tỏ vẻ am hiểu thế sự, họ luận câu sấm ngữ "Đỗ Thích thí Đinh Đinh, Lê gia xuất thánh minh" rồi nói như khẳng định:

- Đấy rồi mọi người xem, Lê Hoàn nhất định tiếm ngôi hoàng đế. Vận nhà Đinh hết rồi!

Lời sấm kia cứ lan truyền, lan truyền khắp kinh thành Hoa Lư, đến các nơi thôn dã. Chỗ nào họ cũng to nhỏ với nhau:

- Sắp đánh nhau to rồi!

- Đời nào các trung thần nhà Đinh lại chịu!

- Nhưng vận nhà Đinh đã hết, vận nhà Lê đến rồi!

- Mấy hôm nay, trên trời xuất hiện ngôi sao lạ, mà sáng lắm. Có lẽ là sao chiếu vận thiên tử nhà Lê đấy.

Giữa lúc ấy, tin cấp báo về triều đình là Định quốc công Nguyễn Bặc và Ngoại giáp Đinh Điền đã tụ quân ở châu Ái để kéo về hỏi tội Lê Hoàn lộng hành.

Thái hậu Dương Vân Nga nghe tin ấy lấy làm lo ngại, nói với Lê Hoàn:

- Hai ông Điền và Bặc dấy quân khởi loạn, làm kinh động nước nhà, vua còn nhỏ yếu, không đương nổi hoạn nạn, ông Thập đạo mưu tính thế nào, chớ để tai họa về sau.

Lê Hoàn nói:

- Thần được tin cẩn giao chức Phó Vương nhiếp chính, lại nắm toàn bộ binh quyền trong tay, dù sống chết, họa biến thế nào cũng một phen hết lòng vì Tiên Chúa.

Lê Hoàn chỉnh đốn binh mã, bố cáo tội trạng Nguyễn Bặc và Đinh Điền rồi xuất quân vào đánh Điền, Bặc ở châu Ái (Thanh Hóa).

Hai bên giao tranh đã mấy tuần mà vẫn không phân thắng bại. Vốn là một người đã lão luyện trong phép dùng binh, Lê Hoàn giả thua, thu quân rút về kinh thành Hoa Lư rồi bày quân mai phục ở đường hiểm Đính Sơn và cho thủy binh chẹn ở Thần Phù, Đại An và trấn Hải Đài (núi Non Nước).

Quả nhiên, Đinh Điền, Nguyễn Bặc trúng trận địa phục kích của Lê Hoàn. Đinh Điền bị chém chết tại trận, còn Nguyễn Bặc bị bắt sống đóng cũi đưa về kinh đô chém đầu. Dân chúng Hoa Lư ai cũng xót thương cho hai vị đệ nhất công thần của nhà Đinh. Nhiều làng xã lén lút lập đền thờ hai ông.

Biết tin nước Đại Cồ Việt đang rối loạn triều chính, nhà Tống phát binh xâm lược nước ta.

Nhận được tin giặc Tống sắp tràn sang biên ải, Thái hậu Dương Vân Nga ban lệnh:

- Ai vỗ yên được trăm họ, đánh dẹp được quân xâm lược Tống triều thì ngôi thiên tử sẽ thuộc về người đó.

Nghe Dương Thái hậu đã ra lệnh ấy, nhiều quan đại thần đến can gián, nhưng Dương Thái hậu một mực không thay đổi. Riêng nội tộc Dương Vân Nga, gốc ở làng Vân Lung, khi Dương Vân Nga được đứng ngôi Hoàng hậu nhà Đinh thì nhiều người trong họ chuyển dời về ở trong kinh thành Hoa Lư. Được tin này, ông trưởng tộc họ Dương cùng một số kỳ lão trong họ kéo nhau vào nội điện, tỏ ý không đồng tình với bà Thái hậu, khuyên bà phải giữ chữ "Tam tòng", phò Đinh Toàn kế vị.

Giữa lúc ấy, đại tướng quân Phạm Cự Lạng, cùng các tướng, mặc đồ nhung phục đi thẳng vào cung phủ, nói với Dương Thái hậu:

- Phận làm tướng, có giặc là đánh, đánh để lập công đền ơn chúa, rửa nhục cho non sông. Nay chúa thượng còn trẻ thơ lấy ai là người biết cho công lao đó?

Dương Thái hậu chưa biết trả lời ra sao thì các tướng đã nhao nhao lên nói:

- Chi bằng trước hãy tôn Thập đạo tướng quân Lê Hoàn làm Thiên tử rồi sau hãy xuất quân thì hơn.

Dương Thái hậu thấy lòng ba quân như vậy lấy làm mừng lắm nhưng vẫn kiềm chế nói:

- Ba quân hãy một dạ. Người nào giữ gìn được long sàng, bảo toàn cho trăm họ, người đó sẽ giữ ngôi Thiên tử.

Rồi Dương Thái hậu lệnh lấy áo long cổn mặc cho Lê Hoàn và làm lễ khai đao, trao thanh bảo kiếm của nhà Đinh cho Lê Hoàn.

Lúc ấy Lê Hoàn đang duyệt thủy quân ở cửa Hải Đài, sau khi được khoác áo long cổn, ông quỳ xuống nâng bảo kiếm, thành khẩn:

- Lê Hoàn tôi xin đội ơn Thái hậu, đội ơn ba quân và trăm họ. Tôi xin lãnh nhiệm cùng tướng sĩ ba quân lên đường đánh giặc cứu nước, cứu nhà. Nếu chiến thắng trở về tôi mới xin được hưởng đặc ân của trăm họ. Và cũng xin tại cửa sông này, có trời, đất, nước non chứng giám lễ đăng quang cũng chưa muộn.

Ba quân và dân chúng đều tung hô: "Vạn tuế", "Vạn tuế!".

Hàng ngàn chiến thuyền, tinh kỳ, giáo gươm sáng chói, xuôi dòng sông Đáy qua cửa Đại An ra Bạch Đằng chống giặc. Thái hậu Dương Vân Nga cùng Vệ Vương Đinh Toàn ngự trên núi Hồi Hạc lưu luyến vẫy tiễn biệt đoàn quân, hẹn ngày chiến thắng trở về.

Tin quân ta đại thắng quân Tống ở Chi Lăng và Bạch Đằng báo về, triều đình dân chúng Hoa Lư từ sáng sớm đã chen nhau chật ních như nêm ở cửa Hải Đài để đón đoàn quân chiến thắng. Dương Thái hậu cùng các quan đại thần ngự trên đỉnh núi Hồi Hạc để đón Lê Hoàn và các tướng sĩ.

Đoàn quân trở về trong tiếng hò reo vang dậy của thần dân trăm họ. Triều đình đã chuẩn bị sẵn một thuyền rồng lớn trước cửa Hải Đài và sắp sẵn nghi lễ lên ngôi hoàng đế của Lê Hoàn.

Đoàn thuyền chiến thắng do Lê Hoàn dẫn đầu cập bến, mọi người xô lên ôm chầm lấy những người chiến binh. Tiếng kèn, tiếng nhạc đại lễ cử lên. Lê Hoàn uy nghi đường bệ cùng Dương Thái hậu bước lên thuyền rồng. Giữa lúc ấy, mọi người không ai bảo ai, đều đồng thanh hô lớn:

- Thánh thượng vạn tuế!

- Hoàng thượng, hoàng hậu vạn vạn tuế!

Chiếc thuyền rồng chở nhà vua và Dương Thái hậu êm ả đi trên dòng sông. Lê Hoàn và Dương Vân Nga đứng

ở cửa lâu thuyền vẫy chào thần dân trăm họ. Giữa lúc ấy, trời đang nắng to, bỗng có đám mây ngũ sắc bay theo thuyền rồng nhà vua. Mọi người đều thấy là kỳ lạ mới bảo nhau:

- Đúng là điềm trời linh ứng, mây chở che cho Thiên tử!

Đám mây ngũ sắc cứ bay theo thuyền rồng của nhà vua mãi. Trong đám mây kỳ lạ ấy, người ta còn thấy có đôi rồng đang bay quyện vào nhau. Cũng từ đấy dân gian đặt tên cho con sông từ cửa Hải Đài, dưới chân núi Non Nước, đến Yên Kiều (Cầu Yên) là Vân Sàng giang, nghĩa là sông giường hạnh ngộ, giao loan của nhà vua và mây ngũ phúc của trời ban cho Thiên tử.

Cũng sau ngày chiến thắng quân Tống xâm lược, Lê Hoàn lên ngôi xưng là Đại Hành Hoàng đế, Dương Vân Nga trở thành Đại Thắng Minh hoàng hậu, còn Đinh Toàn bị phế xuống là Vệ Vương. Hầu hết nội tộc họ Dương rời kinh đô Hoa Lư về Vân Lung và quyết định đổi họ Dương thành họ Giang để không công nhận Dương Vân Nga còn thuộc họ tộc nữa. Từ đó dân gian truyền nhau câu hát ru:

Nín đi thôi, nín đi thôi!
Một vai gánh vác một đôi sơn hà
Vạc Đinh đã trở về Lê,
Nàng Dương chăn gối lại về chính cung.